

Số: 58/2007/NQ-HĐND

Hạ Hoà, ngày 25 tháng 4 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

Về xã hội hoá các hoạt động Văn hoá thông tin - Thể dục thể thao giai đoạn 2007 - 2010

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HOÀ KHOÁ XVII KỲ HỌP THỨ CHÍN (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Sau khi xem xét Tờ trình số: 410/TTr-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2007 của UBND huyện Hạ Hoà về việc đề nghị HĐND huyện phê duyệt đề án xã hội hoá các hoạt động Văn hoá thông tin - Thể dục thể thao, giai đoạn 2007 - 2010; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và thảo luận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành với nội dung Đề án số: 409/ĐA-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2007 của UBND huyện Hạ Hoà về xã hội hoá, các hoạt động Văn hoá thông tin - Thể dục thể thao giai đoạn 2007 - 2010. Hội đồng nhân dân huyện nhấn mạnh một số nội dung sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG CÔNG TÁC XÃ HỘI HOÁ CÁC HOẠT ĐỘNG VHTT - TDTT HUYỆN HẠ HOÀ GIAI ĐOẠN 2000 - 2006:

1. Ưu điểm:

Trong những năm qua, công tác xã hội hoá các hoạt động Văn hoá thông tin - Thể dục thể thao trên địa bàn huyện đã thu được những kết quả đáng khích lệ; góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế, văn hoá xã hội và nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Thông qua công tác xã hội hoá các hoạt động VHTT - TT đã huy động được các lực lượng xã hội tham gia, tạo nguồn lực cho đầu tư xây dựng các thiết chế văn hoá cơ sở. Chỉ tính riêng trong 3 năm (2004 - 2006) toàn huyện đã xây dựng được 146 nhà văn hoá khu dân cư, trong đó nguồn lực từ nhân dân đóng góp chiếm 55,8%. Việc xây dựng, bảo vệ, tôn tạo các di tích lịch sử văn hoá và di tích lịch sử cách mạng đã huy động được từ các nguồn lực chiếm 47%. 26 ngôi chùa và 8 nhà thờ, nhà nguyện đã được tu sửa xây dựng hoàn toàn bằng nguồn kinh phí tự nguyện của nhân dân và đóng góp của các Phật tử. Ngoài ra bằng nguồn đóng góp của nhân dân và huy động khác ở cơ sở đã xây dựng được 23 sân bóng đá, 101 sân bóng chuyền, 26 sân cầu lông, 54 bộ bàn bóng bàn giá trị hàng trăm triệu đồng. Các hoạt động văn nghệ thể thao phục vụ lễ hội Đền Mẫu

hoá đóng góp, đã từng bước góp phần xây dựng phong trào văn hoá TDTT ở cơ sở, nâng cao mức hưởng thụ văn hoá của nhân dân.

2. Những hạn chế, tồn tại:

Tuy nhiên, trong những năm qua, công tác tuyên truyền đẩy mạnh hoạt động xã hội hoá công tác VH TT - TDTT chưa được coi trọng, chưa tạo được phong trào thường xuyên.

Nhận thức về xã hội hoá các hoạt động VH TT - TDTT của một số cấp uỷ, chính quyền cơ sở và cán bộ làm công tác này chưa đầy đủ, còn tư tưởng trông chờ, ỷ nại vào sự đầu tư của Nhà nước.

Sự phối hợp của chính quyền với các ban, ngành, đoàn thể về công tác xã hội hoá VH TT - TDTT chưa chặt chẽ nên chưa huy động được sức mạnh của cộng đồng cho hoạt động VH TT - TDTT.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH XÃ HỘI HOÁ CÁC HOẠT ĐỘNG VH TT - TDTT, GIAI ĐOẠN 2007 - 2010

A. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền và các đoàn thể quần chúng nhằm đẩy mạnh công tác xã hội hoá VH TT - TDTT tạo nguồn lực trên địa bàn để đầu tư xây dựng các thiết chế VH TT - TDTT ở cơ sở tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân tích cực chủ động tham gia các hoạt động và hưởng thụ thành quả của VH TT - TT, góp phần xây dựng và phát triển con người toàn diện, đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2010:

a) Văn hoá thông tin:

- Đẩy mạnh xã hội hoá, huy động các nguồn lực của nhân dân, các lực lượng trong xã hội để đầu tư xây dựng và đảm bảo hoạt động của các thiết chế văn hoá - thể dục thể thao ở cơ sở như: Hiến đất, đóng góp tiền của, công sức. Phân đầu các nguồn lực xã hội hoá đạt tối thiểu: 80 - 85% giá trị xây dựng và trang thiết bị nhà văn hoá khu dân cư, 100% giá trị tu sửa, tôn tạo các di tích lịch sử, tôn giáo tại xã; 100% chi phí mua sắm trang thiết bị và tổ chức các hoạt động văn hoá, TDTT ở khu dân cư, đơn vị cơ sở, từng bước xã hội hoá quản lý và khai thác thư viện xã.

- Phân đầu 75% số hộ, 70% số khu dân cư, 20% số xã, thị trấn, 80% số cơ quan, đơn vị trở lên đạt tiêu chuẩn văn hoá.

Số 8 + 9 - 2005/2007 - 100% khu dân cư xây dựng xong nhà văn hoá, 75% các nhà văn hoá đã xây dựng trang bị các thiết chế cần thiết đảm bảo nhu cầu sinh hoạt cho nhân dân.

- củng cố hệ thống truyền thanh cơ sở ở 33 xã, thị trấn bảo đảm chất lượng thực hiện tốt nhiệm vụ tuyên truyền của huyện.

- 100% xã, thị trấn có thư viện hoạt động tốt.

- 100% xã, thị trấn có đội văn nghệ thường xuyên hoạt động phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- 90% số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và đội văn nghệ hoạt động có hiệu quả.

b) Thể dục thể thao:

- Huy động các cơ sở và các lực lượng xã hội tham gia xã hội hoá các hoạt động TDTT từ 30 - 50% nhu cầu dịch vụ thể dục thể thao (bao gồm xây dựng sân bãi và các thiết chế thể dục thể thao, huấn luyện viên, đào tạo phát triển năng khiếu ...) và các hoạt động TDTT ở cơ sở.

- Phân đầu tỷ lệ số người lập TDTT thường xuyên đạt từ 18 - 20% dân số; từ 15 - 15% hộ gia đình thường xuyên luyện tập TDTT.

- 80% đội ngũ cán bộ, hướng dẫn viên, công tác viên TDTT xã, thị trấn được bồi dưỡng, đào tạo về nghiệp vụ TDTT và công tác quản lý.

- 100% xã, thị trấn hoàn chỉnh quy hoạch đất cho hoạt động TDTT; 80% xã, thị trấn xây dựng được các địa điểm luyện tập tập trung và sân bãi TDTT đơn giản ở khu dân cư.

B - NỘI DUNG XÃ HỘI HOÁ

1. Huy động nguồn lực để đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các thiết chế văn hoá thông tin thể thao và các hoạt động văn hoá thông tin thể thao:

a) Lĩnh vực VH TT:

Huy động nguồn lực từ xã hội hoá cho các hoạt động VH TT tập trung vào một số nội dung chính sau:

- Xây dựng 150 nhà văn hoá khu dân cư của các xã còn lại và đầu tư mua sắm trang thiết bị cho nhà văn hoá khu dân cư đã xây dựng.

- Xây dựng 13 thư viện còn lại ở cơ sở.

- Xây dựng củng cố đài truyền thanh cơ sở.

- Xây dựng 3 cụm thông tin cổ động của huyện và mua sắm thiết chế thông tin cổ động ở xã, thị trấn.

- Đầu tư xây dựng và tổ chức hoạt động các đội văn nghệ quần chúng từ khu dân cư đến xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức và phục dựng các lễ hội truyền thống.

b) Đối với lĩnh vực thể dục thể thao.

Huy động nguồn lực xã hội hoá cho các hoạt động TDTT tập trung vào nội dung sau:

- Xây dựng điểm vui chơi thể thao cho các khu dân cư.
- Xây dựng, sửa chữa, cải tạo sân thể thao tập trung của các xã, thị trấn.
- Đào tạo, tập huấn nghiệp vụ chuyên môn và công tác quản lý cho cán bộ, huấn luyện thành viên làm công tác TDTT cơ sở.
- Mua sắm dụng cụ thể dục thể thao.
- Kinh phí tổ chức các giải thể thao cơ sở.

2. Quản lý và tổ chức hoạt động VH TT - TDTT cơ sở:

- UBND huyện, UBND xã, thị trấn thực hiện quản lý các nội dung hoạt động VH TT - TDTT ở cơ sở theo các quy định hiện hành của Nhà nước.
- Nhân dân tự quản lý các thiết chế VH TT - TT, tự điều hành các hoạt động VH TT - TDTT ở cơ sở nhằm đảm bảo giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, truyền thống, đạo đức, lối sống, phong tục, tập quán, hương ước, quy ước của địa phương, loại trừ các hủ tục mê tín dị đoan và tệ nạn xã hội chịu sự quản lý của Nhà nước.

C. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, đổi mới phương thức quản lý của Nhà nước, đẩy mạnh hoạt động của hệ thống chính trị tham gia công tác xã hội hoá VH TT - TDTT. Huy động và đẩy mạnh sự phối hợp giữa các lực lượng xã hội, các cấp, các ngành, các đoàn thể nhân dân, các tổ chức kinh tế, xã hội chăm lo phát triển sự nghiệp VH TT - TDTT.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến các quan điểm, chủ trương và nhiệm vụ xã hội hoá VH TT - TDTT của Đảng và Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân, tạo sự chuyển biến trong các cấp uỷ Đảng, chính quyền chủ động tích cực huy động các nguồn lực, đầu tư thực hiện xã hội hoá các hoạt động VH TT - TDTT. Tập trung vào việc xây dựng nhà văn hoá khu dân cư, TDTT, xây dựng và củng cố các đội văn nghệ cơ sở. Quy hoạch và xây dựng kế hoạch sử dụng đất cho hoạt động TDTT, tổ chức quản lý, sử dụng có hiệu quả các thiết chế phục vụ cho TDTT tại các cơ sở.

3. Khuyến khích các đơn vị, các tổ chức xã hội tham gia các hoạt động xây dựng đời sống văn hoá cơ sở; xây dựng hương ước, quy ước; đăng ký tổ chức lễ hội truyền thống, lễ hội mới (trừ lễ hội có tính quốc gia); các hoạt động văn hoá chuyên ngành như: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá dân tộc, tạo các sản phẩm văn hoá truyền thống, tu bổ tôn tạo các di sản văn hoá, các di tích lịch sử; đóng góp tài trợ kinh phí, lập quỹ, đầu tư cho các hoạt động văn hoá, các công trình văn

tao văn hoá nghệ thuật; thành lập các đơn vị nghệ thuật tập thể, tư nhân, gia đình. Khuyến khích các đơn vị, các tổ chức, các doanh nghiệp thành lập "Quỹ xây dựng đời sống văn hoá cơ sở" để xây dựng các thiết chế VH TT trên nguyên tắc tự tổ chức, quản lý và chịu sự quản lý của Nhà nước.

4. Bố trí đội ngũ cán bộ làm công tác VH TT có đủ trình độ và năng lực để tổ chức triển khai các hoạt động ở cơ sở; xây dựng mạng lưới thư viện từ huyện đến cơ sở theo pháp lệnh thư viện đã ban hành.

5. Tăng cường chỉ đạo, đẩy mạnh phong trào "Khỏe để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc", phong trào "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại", "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá", thực hiện cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hoá, xây dựng gia đình văn hoá, khu dân cư văn hoá; xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị văn hoá gắn với bài trừ tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan và các hủ tục. Khai thác và phát triển các môn thể thao và tổ chức các giải thể thao dân tộc, trò chơi dân gian mang tính chất đơn giản dễ tập phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương như: Đẩy gậy, kéo co, vật dân tộc ...

Phát động phong trào TDTT trong các trường học nhằm phát hiện đào tạo, bồi dưỡng tài năng trẻ; củng cố duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục thể chất toàn diện trong nhà trường, khuyến khích các hoạt động TDTT ngoại khoá

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao:

- UBND huyện tổ chức triển khai và chỉ đạo thực hiện Nghị quyết này.
- Thường trực HĐND, các ban và các đại biểu HĐND huyện giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND huyện Hạ Hoà khoá XVII, kỳ họp thứ chín (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 25 tháng 4 năm 2007.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Cường Việt